

Số: 103/BC-LHH

Bắc Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả tư vấn, phản biện “Báo cáo rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”**

-----

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 189/UBND-KT ngày 21/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2014; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã phối hợp với Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội thành lập 10 nhóm chuyên gia trong và ngoài tỉnh nghiên cứu, phản biện 10 chuyên đề của Quy hoạch (không gian kinh tế; kết cấu hạ tầng; đất đai và môi trường; nông nghiệp và PTNT; công nghiệp, dịch vụ; nguồn nhân lực; lĩnh vực xã hội; cơ sở lý luận và thực tiễn; những điểm mới và đột phá; thể chế và cải cách hành chính); đồng thời, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Hội đồng phản biện và tổ chức Hội thảo tư vấn, phản biện “Báo cáo rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

### **I. NHẬN XÉT CHUNG**

- Báo cáo được chuẩn bị hết sức công phu, chi tiết, toàn diện; các thông tin, số liệu sử dụng có nguồn gốc và độ tin cậy. Báo cáo đã nêu bật được những lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh Quy hoạch là hợp lý. Quy hoạch đã đưa ra những ý tưởng mới về không gian phát triển, lựa chọn đô thị trọng tâm, kết cấu hạ tầng ưu tiên để tập trung đầu tư. Quy hoạch đưa ra một số mô hình mới như không gian kinh tế - xã hội 3 vùng trọng điểm; xây dựng cụm tương hỗ sản phẩm chủ lực, khu du lịch tổng hợp và đề xuất những ý tưởng đột phá về xây dựng các sản phẩm chủ lực... Tuy nhiên, Báo cáo còn dàn trải, trùng lặp nhiều, tính nhất quán chưa cao; chưa rõ mô hình, triết lý phát triển của Bắc Giang theo hướng nào; Quy hoạch khâu đột phá về xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng và sản phẩm chủ lực thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa nổi bật những vấn đề mới và lớn. Quy hoạch điều chỉnh chưa đánh giá những tiêu cực lan toả do điều chỉnh giá trị gia tăng giảm xuống (các nguồn lực: giá trị tăng trưởng, giá trị sản xuất, thu ngân sách, giải quyết việc làm... sẽ mất đi) so với quy hoạch được duyệt. Quy hoạch còn dựa nhiều vào ý chí chủ quan của lãnh đạo và cơ quan

tham mưu, chưa có sự khảo sát cụ thể về nhu cầu phát triển của từng địa phương và nhân dân.

- Cơ bản nhất trí với quan điểm, mục tiêu, phương hướng điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu chưa thể hiện cụ thể; Quy hoạch đến năm 2030 chưa xác định rõ đến thời điểm đó thế mạnh kinh tế của Bắc Giang là gì? Ngành công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp, lĩnh vực dịch vụ nào là thế mạnh, có đủ sức cạnh tranh được với sản phẩm của các tỉnh trong nước và quốc tế. Trong bản Quy hoạch chưa thể hiện rõ những nội dung nào cần được ưu tiên thực hiện trước (thực hiện toàn diện, theo hình thức dần hàng ngang cùng tiến là thiếu tính thực tế và kém khả thi).

## **II. NHẬN XÉT CỤ THỂ**

### **1. Về nội dung, kết cấu và bố cục**

- Về nội dung Quy hoạch cần rút gọn hơn, làm nổi bật những điểm nhấn, những khâu đột phá, không gian kinh tế xã hội 3 vùng trọng điểm, sản phẩm chủ lực của từng giai đoạn; thay việc đưa các sản phẩm phụ như rau xanh, cây cho củ, cây công nghiệp ngăn ngày không đúng tầm quy hoạch, nên xây dựng quy hoạch thành từng vùng sản xuất tập trung những sản phẩm chủ lực hoặc nhóm sản phẩm. Quy hoạch tổng thể chỉ nên đưa những định hướng lớn, còn cụ thể là ở những Quy hoạch ngành, lĩnh vực.

- Một số nội dung cần được làm rõ hơn như: nguyên nhân chủ yếu của tăng trưởng kinh tế những năm qua không đạt quy hoạch đặt ra; chất lượng dân số, lao động, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho các ngành, nghề, lĩnh vực trong thời gian tới. Các văn bản pháp lý về chính sách, cơ chế, sự ràng buộc các chủ thể, các hỗ trợ của nhà nước về cụm tương hỗ. Về không gian, định tính, định lượng và định vị cụ thể hơn.

- Tiêu đề phải đặt lại là "Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (điều chỉnh, bổ sung)" và các đề mục nhỏ cũng bám theo tiêu đề này, bảo đảm đúng với nội dung chính của bản Quy hoạch.

- Về bố cục: Phần thứ nhất, gộp mục IV, V thành một: những nhân tố trong nước và quốc tế tác động đến việc thực hiện Quy hoạch (trong đó có thách thức). Đưa nội dung cơ bản điều chỉnh Quy hoạch (mục VI) lên phần thứ hai, xác định rõ những điểm điều chỉnh và những điểm mới bổ sung so với Quy hoạch đã duyệt; kết hợp mục A và B thành 4 mục chính: Quan điểm phát triển. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể. Phương án phát triển. Định hướng phát triển một số ngành đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.

- Một vài số liệu không thống nhất như: vốn đầu tư giai đoạn 2006-2013 (trang 29 và trang 55); tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 bậc tiểu học và THCS (trang 69 và trang 88); nâng cấp Trường Trung cấp Y - Dược hay

Trung cấp Y lên cao đẳng (trang 89 và trang 94)... Một số chỉ tiêu về môi trường như xử lý rác thải rắn, nước thải sinh hoạt, đất ô nhiễm, rác thải y tế còn thiếu căn cứ khoa học. Chỉ tiêu về phát triển đô thị sau 2021 là thị xã Đồi Ngò (trang 61), dự báo dân số đô thị đến năm 2030 (trang 117) có sự không thống nhất với Quyết định 139/QĐ-UBND vừa ban hành ngày 24/3/2014.

## **2. Về quan điểm, phương hướng, mục tiêu phát triển**

- Về quan điểm cần xem xét kế thừa quan điểm phát triển đối với Quy hoạch đã được duyệt còn phù hợp; quan điểm phát triển phải có sự ổn định, không thể mỗi giai đoạn lại thay đổi quan điểm phát triển. Cần nêu rõ điều chỉnh lần này để thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và nhà nước hiện nay đó là tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và thực hiện 3 khâu đột phá của Chiến lược phát triển KT-XH đất nước; quan điểm phải nêu được *định hướng phát triển, động lực phát triển và cách thức phát triển*; phát huy lợi thế của Bắc Giang trong phát triển. Xác định rõ hơn quan điểm phát triển là giai đoạn đến 2020 là kết hợp tăng trưởng theo chiều rộng với chiều sâu (kết hợp vốn, lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên với năng suất lao động) và giai đoạn 2020-2030 là chuyển sang chiều sâu (với năng suất lao động, công nghệ, khoa học) để tạo ra tăng trưởng.

- Về phương hướng phải phát triển hiệu quả, bền vững, thu dần khoảng cách phát triển với trung bình cả nước để đến 2020 tiếp cận với trung bình cả nước.

## **3. Về khâu đột phá**

- Cần có sự kế thừa các khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta giai đoạn 2011-2020 phù hợp với điều kiện của Bắc Giang nhằm tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ.

- Vấn đề chính là phải tạo sự khác biệt, nét riêng của Bắc Giang, bằng cách phát huy các tiềm năng, lợi thế và có các sản phẩm chủ lực của riêng Bắc Giang.

## **4. Về lĩnh vực kinh tế, hạ tầng, đô thị**

- Báo cáo đã đưa ra một số nguyên nhân sự giảm sút tăng trưởng chưa phải hoàn toàn trúng và đặc biệt là chưa phải nguyên nhân chính vì: Từ ba yếu tố chủ yếu tạo nên tăng trưởng: giá trị sản xuất, vốn đầu tư, xuất khẩu của tỉnh đều tăng rất mạnh (vượt xa quy hoạch), nhưng tạo ra giá trị gia tăng lại rất thấp, có thể kết luận được là tăng trưởng kinh tế Bắc Giang không đạt quy hoạch và giảm dần là do *chất lượng tăng trưởng thấp* (tăng trưởng theo chiều rộng, lấy vốn, lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên để tăng trưởng).

- Trong phần luận giải chọn phương án I chưa thuyết phục, một số chỉ tiêu điều chỉnh đã xấp xỉ chỉ tiêu đạt được, nếu tiếp tục thực hiện mô hình tăng trưởng cũ là dễ dàng hoàn thành mục tiêu đặt ra.

- Về tăng trưởng kinh tế GDP giai đoạn 2016-2020, theo một số chuyên gia đề nghị nên giữ như Quy hoạch cũ là tăng 12%, vì chúng ta đã tìm ra nguyên nhân chính là chất lượng tăng trưởng thấp. Nếu tập trung nguồn lực, có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng tăng trưởng là có thể đạt được mục tiêu. Mặt khác, kinh tế thế giới, trong nước đang trên đà phục hồi; các hiệp định FTA, TPP sắp được ký kết, sẽ có một thị trường rộng mở hơn. Nếu điều chỉnh xuống 10%, thì đến 2020 một số chỉ tiêu có sự cách biệt quá lớn so với trung bình cả nước như GDP bình quân đầu người chỉ bằng 65%, đô thị hoá bằng 1/3; tỷ lệ mất cân đối thu chi ngân sách ngày càng lớn; nếu không thúc đẩy tăng trưởng cao và có chất lượng thì nguồn lực cho phát triển ngày càng khó khăn.

- Về hạ tầng giao thông cần làm rõ về mức độ gắn kết cũng như tính thuận tiện trong giao thương với các vùng miền, với các tỉnh bạn liên kề, với các trung tâm kinh tế dịch vụ - du lịch của tỉnh Bắc Giang. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - quốc phòng - an ninh trong phát triển hệ thống giao thông, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Giai đoạn sau 2020, cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn qua Bắc Giang (trùng với QL1 đoạn cầu Như Nguyệt - Tân Xuyên) được hình thành; do vậy, Quy hoạch cần đề cập đến xây dựng hệ thống đường gom hai bên tối thiểu đạt cấp IV, bảo đảm chức năng đường gom của đoạn QL1 hiện tại và kết nối đường địa phương, giao thông nội bộ các khu đô thị, công nghiệp, thương mại... với đường cao tốc. Đồng thời, bổ sung quy hoạch xây dựng các nút giao thông lập thể (theo Quy hoạch cũ đã duyệt) ở các nút giao QL37, ĐT295, ĐT398 với đường cao tốc.

Cần có sự ưu tiên đặc biệt đầu tư đường giao thông kết nối Bắc Giang với sân bay Nội Bài (Quốc lộ 37), cầu đường bộ Cẩm Lý, nhằm kết nối với sân bay, cảng biển quốc tế ở Hải Phòng, Quảng Ninh, tạo lợi thế trong phát triển kinh tế.

- Về phát triển công nghiệp cần quan tâm đến ngành công nghiệp trực tiếp liên quan đến nông nghiệp nhưng công nghiệp phân bón, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng..., vì Bắc Giang căn bản vẫn là một tỉnh nông nghiệp và có nhiều tiềm năng về nông nghiệp; đồng thời công nghiệp trên tác động tích cực trở lại phát triển nông nghiệp.

- Phát triển cụm tương hỗ đạm cần nghiên cứu kỹ, vì đây là quy trình đã khép kín; mặt khác, về lâu dài cũng không nên phát triển quy mô Nhà máy phân đạm và hoá chất Hà Bắc, vì đạm sản xuất từ than đá giá thành cao, khó có thể xuất khẩu, ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu nội địa đã xấp xỉ đạt và vượt sau năm 2020.

- Cần nghiên cứu phát triển các cụm chuyên hoá (chuyên ngành) tại các địa phương và cơ sở, theo hướng mỗi địa phương, cơ sở sản xuất một mặt hàng hoặc ngành hàng.

- Về phát triển đô thị trong Quy hoạch là phù hợp; tuy nhiên việc đô thị hoá và di dân sang đô thị là 1 quá trình tự nhiên. Do vậy, cần đề cập cụ thể về cơ chế, chính sách cụ thể phát triển các đô thị đã nêu trong Quy hoạch. Chủ trương đô thị hoá nông thôn cũng cần được tính đến.

- Về các dự án ưu tiên đầu tư, cần có sự kế thừa các dự án còn phù hợp trong Quy hoạch cũ đã được duyệt, để tiếp tục kêu gọi đầu tư. Đề nghị bổ sung 1-2 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đưa phần danh mục các dự án ưu tiên từ phần phụ lục vào phần nội dung chính của Quy hoạch và có luận giải cụ thể cho từng dự án.

### **5. Về lĩnh vực văn hoá, xã hội, phát triển nguồn nhân lực**

- Trong bản Quy hoạch cũng chưa đề cập sâu đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực, chưa rõ phát triển về số lượng, chất lượng, cơ cấu như thế nào?

- Việc quy hoạch các trường cao đẳng nghề đến năm 2020, Tỉnh chỉ nên quy hoạch 3 trường cao đẳng nghề (Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Nghề hiện tại và hoàn thành Cao đẳng công nghệ Việt Hàn), nhằm bảo đảm về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chất lượng đào tạo; xác định rõ ngành, nghề, lĩnh vực cần đào tạo để đáp ứng nhu cầu của tỉnh trong giai đoạn tới; đồng thời, kết hợp đào tạo ở các trường ngoài tỉnh như Thái Nguyên, Bắc Ninh, giảm áp lực về vốn đầu tư. Nếu mở thêm cao đẳng nghề tại 2 thị xã (Thăng, Chũ) và trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề tại các huyện sẽ bị dàn trải về giáo viên, vốn đầu tư, rất lãng phí và chất lượng đào tạo hạn chế. Mặt khác, Trung tâm giáo dục thường xuyên, kết hợp với dạy nghề ở các huyện đã có.

- Nhu cầu về sân golf chỉ nên quy hoạch 1 sân, đặt tại Yên Dũng (gần TP Bắc Giang) là phù hợp, tránh lãng phí, đáp ứng nhu cầu nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận.

- Xem xét một số mục tiêu đặt ra là cao như: tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến 2020 còn dưới 10% (Bắc Giang hiện nay là 16,4% đang cao hơn bình quân toàn quốc; mục tiêu toàn quốc là giảm 0,5%/năm và đến năm 2020 giảm dưới 12,5%); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2%/năm, đến năm 2020 là hết hộ nghèo. Nếu đặt ra để phấn đấu, phải có giải pháp hữu hiệu và hết sức cụ thể mới đạt được mục tiêu.

### **6. Về lĩnh vực nông nghiệp, đất đai và môi trường**

- Phân đánh giá những hạn chế của ngành nông nghiệp trong giai đoạn 2006-2013 còn sơ sài, chung chung, chưa chỉ ra được nguyên nhân tại sao tăng trưởng chậm? tại sao kém hiệu quả? Nguyên nhân chính đó là: Hiệu quả sản xuất nông nghiệp thấp, cho nên thu nhập của nông dân thấp, được mùa rớt giá, sản xuất không bền vững. Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thô là chính, nên giá trị

thấp. Phân phối giá trị gia tăng không công bằng, bất hợp lý, người sản xuất được hưởng ít nhất, thua thiệt nhất nhưng lại là người chịu rủi ro nhiều nhất. Do vậy, phương hướng phát triển phải khắc phục được những điểm nghẽn này.

- Mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp trong Quy hoạch là giảm dần; chưa bám sát và phù hợp với quan điểm, mục tiêu của đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020 (Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ): Tốc độ tăng trưởng giai đoạn sau (2016-2020) phải cao hơn giai đoạn trước (2013-2015) bằng cách duy trì tăng trưởng, thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng.

- Ngoài các sản phẩm chủ lực, thế mạnh của Bắc Giang như vải thiều, gà đồi, gạo chất lượng, trong Quy hoạch cần lựa chọn thêm những cây, con có giá trị kinh tế cao, phù hợp với đất đai, khí hậu, nâng cao thu nhập của nông dân, như cây dược liệu là một hướng đi khả quan, cần đưa vào sản phẩm chủ lực để đầu tư, quy hoạch vùng sản xuất. Ngành Lâm nghiệp nên nhấn mạnh thêm sản phẩm gỗ lớn, công nghiệp chế biến gỗ để nâng cao giá trị.

## **7. Về đổi mới thể chế và cải cách hành chính**

- Khâu đột phá về cơ chế chính sách và thủ tục hành chính là một trong 3 khâu đột phá để phát triển kinh tế; do vậy cần đề cập rõ hơn sự vận dụng sáng tạo và năng động các chủ trương chính sách của Nhà nước trong phát triển kinh tế đối với Bắc Giang. Khâu này đã có nhiều tỉnh thành công như Bình Dương, Đà Nẵng, Vĩnh Phúc... Cần tập trung vào những thủ tục hành chính để cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh.

- Tỉnh cần tập trung đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ngay các cơ chế, chính sách, cần tháo gỡ ngay các rào cản để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Bắc Giang phát triển công nghiệp nhất là phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến các sản phẩm nông lâm sản của Bắc Giang và của các tỉnh lân cận.

- Tiến hành ngay việc rà soát các văn bản, các quy định về hành chính, để xóa bỏ các thủ tục rườm rà và tình trạng sách nhiễu, nhằm tạo ra môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội.

## **8. Về giải pháp và tổ chức thực hiện**

- Đề nghị bổ sung một giải pháp đó là: Xây dựng một chương trình cụ thể để tiến hành vận động thu hút đầu tư đối với các ngành sản xuất phụ trợ, tạo ra các nguyên, phụ liệu cho các lĩnh vực sản xuất còn mang tính gia công lớn để khắc phục yếu kém của nền sản xuất hiện nay và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Nhóm giải pháp vốn đầu tư mới đề cập đến vốn nhà nước và vốn của các nhà đầu tư lớn (FDI), chưa đề cập đến huy động và thu hút vốn của doanh nghiệp trong nước, DNNVV, vốn tư nhân, chưa chú ý đến việc phát triển nguồn

lực này, đây là lực lượng quan trọng để huy động vốn trong dân và khai thác các nguồn lực sẵn có ở địa phương, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động.

- Cần bổ sung giải pháp về hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế đối ngoại, vì việc thu hút nguồn lực, khoa học công nghệ từ bên ngoài mang tính quyết định cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Giải pháp phát triển nhân lực, chưa có tư duy đột phá thu hút nhân tài, chỉ sử dụng vốn lao động phổ thông thì khó để bứt phá.

### III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để quy hoạch được hoàn thiện, có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Quy hoạch đặt ra./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ
- TT UBND tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**

*Niên*

---

**Nguyễn Văn Thi**